

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HS-ST
Ngày 18 tháng 02 năm 2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU- TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- + *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Quyết Tâm.
- + *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Ngọc Cúc và ông Huỳnh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại phòng xét xử số 1, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Mỹ H, sinh ngày 29/11/1984, tại tỉnh Vĩnh Long.

Nơi cư trú: Số C, tổ E, khu phố G, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1955 (còn sống) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1957 (còn sống). Gia đình có 03 anh, chị em, bị cáo là con thứ ba. Có chồng tên Hỷ A S, sinh năm 1985 (đã chết) và 01 con sinh ngày 09/3/2006. Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang được tại ngoại.

- Bị hại: Chị Ngô Thị Q, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Ấp F, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

+ Bà Ngô Thị V, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

+ Chị Đặng Thị L, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

+ Anh Ngô Ngọc A, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

+ Chị Hỷ Ngọc Như B, sinh ngày 09/3/2006;

Địa chỉ: Khu phố G, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt; bị hại có mặt; bà V có mặt; những người làm chứng khác vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Ngô Thị V, sinh năm 1966 và ông Ngô Văn M, sinh năm 1964 có mối quan hệ vợ chồng. Khoảng 20 giờ ngày 11/7/2024, bà V tức giận việc ông Ngô Văn M có quan hệ tình cảm với Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1984, trú tại tổ E, khu phố G, thị trấn V, huyện V nên bà V và các con gồm Ngô Ngọc A, sinh năm 1997, Đặng Thị L, sinh năm 1997 và Ngô Thị Q, sinh năm 1992 đến nhà H nói chuyện dẫn đến hai bên xảy ra tranh cãi, lời qua tiếng lại với nhau. H vào nhà lấy 01 con dao sắt màu đen dài khoảng 34cm, cán gỗ màu vàng, bề rộng lưỡi dao 10cm đi ra trước hiên nhà. Thấy H cầm dao, bà V cùng các con ra đứng trước cổng nhà H và tiếp tục chửi H. H đứng trước hiên nhà cách vị trí mẹ con bà V đang đứng khoảng 03 mét, dùng tay phải cầm dao ném về phía mẹ con bà V, làm lưỡi dao trúng vào má trái của chị Ngô Thị Q gây thương tích. Lúc này, Hỷ Ngọc Như B, sinh năm 2006 là con gái H đi ra đưa H vào nhà. Bà V cùng các con nhặt lấy dao và đưa chị Q đến Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất thành phố B, tỉnh Đồng Nai điều trị thương tích.

+ Tang vật thu giữ: 01 con dao sắt màu đen dài khoảng 34cm, cán gỗ màu vàng (cán dài 12cm, lưỡi dài 22cm, bề rộng lưỡi dao 10cm).

+ Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 0923/KL ngày 09/9/2024 của Giám định viên Trung tâm P kết luận thương tích và tỷ lệ tổn thương của chị Ngô Thị Q như sau:

- Sẹo vùng mặt bên trái kích thước trung bình. Tỷ lệ 6%.

- Tổn thương ống Stenon (ống tuyến nước bọt mang tai trái) đã phẫu thuật kết quả tốt, không gây khô miệng. Tỷ lệ 04%.

- Tổn thương nhánh thần kinh số 7 trái (nhánh má trái). Tỷ lệ 10%.

Kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Ngô Thị Q, sinh năm 1992 tại thời điểm giám định là 19% (Mười chín phần trăm).

Vật gây thương tích: Vật sắc.

+ Trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận xong, bị cáo đã bồi thường số tiền 150.000.000 đồng cho bị hại, bị hại có đơn xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT-VKSVC ngày 06/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu để xét xử Nguyễn Thị Mỹ H về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm a, khoản 1; điểm đ, khoản 2, Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H mức hình phạt từ 20 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 40 tháng đến 48 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao sắt màu đen, có cán bằng gỗ màu vàng (cán dài 12cm, lưỡi dài 22cm, bề rộng lưỡi dao 10cm).

+ Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đồng ý với lời luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo để chăm sóc con đang bị bệnh tật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2]. Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu,

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 11/7/2024, tại khu phố G, thị trấn V, huyện V, do mâu thuẫn việc ông Ngô Văn M có quan hệ tình cảm với Nguyễn Thị Mỹ H, nên bà Ngô Thị V (vợ ông M) cùng các con là Ngô Ngọc A, Đặng Thị L, Ngô Thị Q tới nhà H nói chuyện dẫn đến hai bên xảy ra tranh cãi, lời qua tiếng lại với nhau. Nguyễn Thị Mỹ H vào nhà lấy 01 con dao sắt màu đen dài khoảng 34cm, cán gỗ màu vàng, bề rộng lưỡi dao 10cm đi ra trước hiên nhà. Thấy H cầm dao, bà V cùng các con ra đứng trước cổng nhà H và tiếp tục chửi H. H đứng trước hiên nhà dùng tay phải cầm dao ném về phía mẹ con bà V, làm lưỡi dao trúng vào má trái của chị Ngô Thị Q gây thương tích. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0923/KL ngày 09/9/2024 của Trung tâm P kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Ngô Thị Q là 19%. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết quy định tại điểm a, khoản 1; điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải có mức hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại; vụ việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại; bị hại đã nhận tiền bồi thường có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hiện nay bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, gia đình bị cáo chỉ có hai mẹ con, bị cáo đang nuôi con bị bệnh động kinh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5]. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi cư trú cụ thể, có hộ khẩu rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ nghiêm để cải tạo bị cáo thành công dân tốt cho xã hội, thể hiện sự nhân đạo của nhà nước.

[6]. Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: 01 con dao sắt màu đen, có cán bằng gỗ màu vàng (cán dài 12cm, lưỡi dài 22cm, bề rộng lưỡi dao 10cm), không còn giá trị sử dụng được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Do bị cáo phạm tội nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[9]. Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát đề nghị cho bị cáo hưởng án treo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Việc bị cáo được hưởng án treo đã được Hội đồng xét xử đã cân nhắc, xem xét đảm bảo đúng quy định pháp luật, đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đúng. Do đó Hội đồng xét xử không cho bị cáo áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự như đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a, khoản 1; điểm đ, khoản 2, Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H: 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H cho UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao sắt màu đen, có cán bằng gỗ màu vàng (cán dài 12cm, lưỡi dài 22cm, bề rộng lưỡi dao 10cm).

(Vật chứng, tài sản này đã được Cơ quan điều tra chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/01/2025).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra, CA huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện Vĩnh Cửu, ĐN;
- Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam Công an huyện Vĩnh Cửu;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Quyết Tâm

